TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/DS-ST
Ngày 29/08/2018
V/v: *Tr/c hợp đồng vay tài sản giữa chị Khánh và anh Tuấn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn
2. Ông Lê Minh Nhân

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa

Ngày 29 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/DS ngày 22/05/2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11 /2018/QĐXX-ST ngày 17/08 /2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Thôn Dân Hòa, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Minh T - Sinh năm 1976.
Địa chỉ:Thôn Dân Hòa, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Chị Cầm Thị H – sinh năm 1973
Địa chỉ: Thôn Dân Hòa, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Kh, anh T và chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 26/04/2018 và được bổ sung bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thị Kh là nguyên đơn trình bày: Năm 2016 anh Lê Minh T có nhờ chị Nguyễn Thị Kh vay giúp một khoản tiền lớn để mua máy gặt

đập liên hợp. Hẹn 01 tháng sau sẽ trả nhưng T không trả đúng hẹn.Vì vậy, ngày 31/11/2016 anh T tự lập văn bản chốt công nợ nợ với chị Kh. Nội dung ghi nhận tổng số tiền anh T còn nợ chị Kh là 324.120.000đ(Ba trăm hai tư triệu một trăm hai mươi ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 252.000.000đ, lãi là 72.120.000đ (được tính từ khoảng tháng 01/2016 đến thời điểm lập văn bản chốt nợ 31/11/2016, số lãi này chị Kh phải trả cho người khác khi đi vay giúp anh T). Anh T hẹn bằng miệng đến 5 năm 2017 sẽ thanh toán nợ, nhưng đã gần một năm anh T không thực hiện đúng lời hứa, khi đòi nợ anh T và vợ là chị H cứ khất lần không thanh toán nợ đúng thời hạn cho chị. Khi vay nợ là chị cho cả hai vợ chồng anh T vay nợ để mua máy gặt phục vụ sản xuất phát triển kinh tế gia đình.

Nay chị Nguyễn Thị Kh yêu cầu anh Lê Minh T, chị Cầm Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ 324.120.000đ(ba trăm hai tư triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng) theo văn bản chốt nợ ngày 31/11/2016 cho chị. Tại biên bản hòa giải ngày 20/07/2018 chị Kh xin rút một phần yêu cầu trả lãi của anh T, chị H. Nay chị Kh chỉ yêu cầu anh T, chị H phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền gốc là 252.000.000đ và tiền lãi là 50.000.000đ.

-Ý kiến của anh Lê Minh T: Thống nhất với Nguyên đơn về thời điểm vay nợ năm 2016, số nợ gốc vay là 252.000.0000đ, mục đích vay nợ để mua máy gặt đập liên hợp phục vụ sản xuất phát triển kinh tế gia đình nhưng do làm ăn thu lỗ nên anh đã bán máy gặt đi nay anh không còn máy móc gì cả. Khi anh vay số tiền trên thì vợ anh không biết anh vay của bà Kh. Tổng số nợ yêu cầu của Nguyên đơn là 324.120.000đ (Ba trăm hai tư triệu một trăm hai mươi ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 252.000.000đ, lãi là 72.120.000đ (được tính từ khoảng tháng 01/2016 đến thời điểm lập văn bản chốt nợ). Nay Quan điểm của anh T đề nghị Nguyên đơn cho anh trả dần làm từng đợt mỗi đợt 03 tháng trả làm 10.000.000đ. Mỗi năm làm 04 đợt. Ngày 20/07/2018 chị Khánh rút một phần yêu cầu trả lãi của anh, anh đồng ý và sẽ có trách nhiệm trả cho bà Khánh số tiền nợ là 302.000.000đ(ba trăm lẽ hai triệu đồng) trong đó tiền gốc là 252.000.000đ và tiền lãi là 50.000.000đ.

-Ý kiến trình bày của chị Cầm Thị H: Chị và anh Lê Minh T là hai vợ chồng kết hôn với nhau vào năm 1998 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa. Sau khi kết hôn anh chị sống và làm ăn tại địa phương. Vợ chồng có mua máy gặt đập liên hợp phục vụ bà con trong xã và các xã lân cận, chị không trực tiếp đi mua máy gặt, làm ăn kinh tế thế nào là do anh T quyết định. Năm 2016 anh T có vay nợ bà Kh là đúng, vay làm gì, vay bao nhiêu tiền chị hoàn toàn không biết như khi bà Kh đến nhà đòi nợ chị đều biết và xin khất nợ bà Kh cho anh chị trả dần nhưng bà Kh không đồng ý yêu cầu vợ chồng phải trả một lần cho bà Kh. Nay bà Kh yêu cầu vợ chồng chị trả số nợ là 302.000.000đ(ba trăm lẽ hai triệu đồng) trong đó tiền gốc là 252.000.000đ và tiền lãi là 50.000.000đ chị không đồng ý trả cùng anh T, số tiền trên anh T vay anh T tự trả chị không có trách nhiệm.

Quá trình giải quyết vụ án các bên không thỏa thuận thống nhất được với nhau về phương án trả nợ. Tại phiên tòa bà Kh vẫn yêu cầu tính lãi đối với số tiền từ tháng 01 năm 2016 đến tháng 08 năm 2018 tổng số tiền lãi là 50.000.000đ.

Tại phiên tòa anh T đồng số nợ gốc, số tiền lãi bà Kh yêu cầu, nay anh đề nghị bà Kh cho anh trả dần từng lần như phiên hòa giải trước. Anh không có khả năng trả một lần cho bà Kh.

Tại phiên tòa chị H thống nhất số nợ gốc và lãi bà Kh yêu cầu. Chị vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý trả chung số tiền trên cùng anh T. Đề nghị tòa án xét xử theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

[1].Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Kh và anh Lê Minh T là tranh chấp giữ hai cá nhân thông qua hợp đồng vay tiền là tranh chấp dân sư căn cứ Điều 26 Bộ luật TTDS, Điều 463 Bộ luật Dân sự, tranh chấp trên là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án. Căn cứ ngày ký nhận vay tiền và chốt công nợ trả tiền đang còn thời hiệu nên tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2].Nội dung vụ án: Xuất phát từ quan hệ dân sự vay nợ giữa các cá nhân với nhau trong đời sống nhân dân phục vụ phát triển kinh tế. Về nội dung vay tiền giữa các đương sự đã thỏa thuận trược và giao nhận tiền với nhau nhưng nên đến ngày 31/11/2016 giữa hai bên mới chốt công nợ bằng giấy nhận nợ. Giữa Nguyên đơn và Bị đơn đều thống nhất giấy nhận nợ và số tiền nợ nên giấy nhận nợ giữa hai bên là hợp pháp. Quá trình chốt công nợ và thực hiện nghĩa vụ trả nợ phía bị đơn là anh Lê Minh T không thực hiện đúng cam kết nên ngày 26/04/2018 bà Nguyễn Thị Kh có đơn khởi kiện yêu cầu anh T phải chịu trách nhiệm trả cho bà tổng số tiền là 324.120.000đ(Ba trăm hai tư triệu một trăm hai mươi ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 252.000.000đ, lãi là 72.120.000đ (được tính từ tháng 01/2016 đến thời điểm lập văn bản chốt nợ, số lãi này chị Kh phải trả cho người khác khi đi vay giúp anh T). Quá trình giải quyết vụ án và hòa giải tại tòa, bà Nguyễn Thị Kh xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần tính lãi, nay chị yêu cầu tính lãi số tiền là 50.000.000đ và tiền gốc là 252.000.000đ. Xét đề nghị xin rút phần lãi là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được tòa án công nhận.

-Xét yêu cầu của bà Kh đề nghị anh T, chị H phải liên đới trả nợ cho bà số tiền là 302.000.000đ(ba trăm lẽ hai triệu đồng) trong đó tiền gốc là 252.000.000đ và tiền lãi là 50.000.000đ. Xét mục đích vay nợ và sử dụng số tiền của anh Tuấn thấy rằng anh vay của chị Kh số tiền trên nhằm mục đích mua máy gặt đập liên hợp phục vụ sản xuất, làm kinh tế gia đình do làm ăn thua lỗ anh đã bán máy gặt đập liên hợp đi, việc anh mua máy gặt đập liên hợp chị H không biết nhưng mục đích anh sử dung số tiền

vào phát triển kinh tế gia đình nên buộc chị H phải chịu trách nhiệm trả cùng anh số tiền đang còn nợ gốc bà Kh là phù hợp. Yêu cầu của bà Kh buộc anh T và chị H liên đơi trả cho bà số tiền nợ gốc trên đủ căn cứ pháp luật nên được tòa án chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi của bà Kh thấy rằng: Lãi xuất do hai bên thỏa thuận tính lãi. Tại biên bản hòa giải bà Kh xin rút một phần yêu cầu tính lãi đối với số nợ gốc 252.000.000đ, nay bà chỉ yêu cầu anh T và chị H phải trả số nợ lãi là 50.000.000đ tương ứng với thời gian từ tháng 01 năm 2016 đến tháng 8 năm 2018. Thấy rằng thỏa thuận tính lãi và yêu cầu tính lãi phù hợp với Điều 476 Luật DS năm 2005. Yêu cầu tính lãi đối với số tiền từ tháng 01 năm 2016 đến tháng 08 năm 2018 là phù hợp không trái pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3]Về án phí: Yêu cầu của là chị Nguyễn Thị Kh được tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí. Anh Lê Minh T chịu tiền án phí không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, 35,39, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 280,463,466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 476 BLDS năm 2005. Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình. Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

+Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kh.

+Buộc anh Lê Minh T và chị Cầm Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Kh số tiền 302.000.000đ(ba trăm lẽ hai triệu đồng) trong đó tiền gốc là 252.000.000đ và tiền lãi là 50.000.000đ (tiền lãi tính từ tháng 01 năm 2016 đến tháng 08 năm 2018)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật chị Nguyễn Thị Kh có đơn yêu anh Lê Minh T và chị Cần Thị H thi hành án về khoản tiền gốc phải trả cho đến khi thi hành xong, hàng tháng anh Lê Minh T và chị Cầm Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

+Về án phí: Anh Lê Minh T phải chịu số tiền án phí Dân sự có giá ngạch là 15.100.000đ (Mười lăm triệu một trăm ngàn đồng). Chị Nguyễn Thị Kh được nhận lại số tiền 8.150.000đ (Tám triệu một trăm năm mươi ngàn đồng)tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0001402 ngày 22/05/2018 tại Chi cục Thi hành án huyện Thiệu Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Kh, anh T, chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.**

Nơi nhận
-VKS nhân dân huyện Thiệu Hóa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-Chi cục THA huyện Thiệu Hóa

-Các đương sự.

-Lưu HS vụ án.

Lê Văn Quân

Nơi nhận
-Các đương sự
-VKSND huyện Thiệu Hóa
-Chi cục THA DS huyện Thiệu Hóa
-Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Quân